TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 411 /2019/HSST
Ngày: 16/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan, Thư ký Toà án nhân dân thành phố TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Bình Nguyên, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 08 năm 2019 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 411/HSST ngày 19/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 426/2019/QĐXXST-HS ngày 29/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Đức H** , Sinh ngày 18 tháng 11 năm 1992.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Nơi ĐKHKTT và nơi ở : Xóm Cây De, xã Phúc Trìu, thành phố TH, tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trịnh Đức Ch, sinh năm 1950; Con bà: Phạm Thị Th, sinh năm 1952; Gia đình có 9 anh, chị em. Bị cáo là con thứ chín; Vợ, con: chưa có

Tiền án: 02

- Tại Bản án số 206/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt Trịnh Đức H 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại bản án số 30/2017 ngày 16/2/2017 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt Trịnh Đức H 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong ngày 28/1/2019.

Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH từ ngày 28/4/2019 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: 1. Anh LLS, sinh năm 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Phòng 099, nhà A7, Ký túc xá Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông TH.

2. Anh SSd, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Phòng 099, nhà A7, Ký túc xá Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông TH.

3. Anh KPL, sinh năm 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Phòng 098, nhà A7, Ký túc xá Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 24/4/2019, anh LLS, sinh năm 1997, quốc tịch Lào, là sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông TH tổ chức sinh nhật tại sảnh tầng 02 tòa nhà ký túc xá A7 trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông TH cùng với anh SSd, sinh năm 1998; anh KPL sinh năm 1996, đều quốc tịch Lào, Trịnh Đức H và một số bạn sinh viên trong trường. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 25/4/2019, khi buổi sinh nhật kết thúc, H vào phòng số 99 Ký túc xá của anh Louang Lathsouk Savanh để nằm nghỉ. H quan sát thấy không có người trong phòng 099 và 098 nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER màu đen của anh Sengdao và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6S Plus của anh Savanh để ở trên 02 giường trong phòng 099 cho vào ba lô mang theo người. Sau đó H tiếp tục đi sang phòng 098 cạnh đó lấy được 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Seiko của anh Phoutthalai để trên giường rồi cho vào ba lô sau đó khoác ba lô ra chào mọi người đi về. Đến 9 giờ ngày 25/4/2019, anh SSL, anh SST Sengdao và anh KPL ngủ dậy phát hiện bị mất tài sản đã làm đơn trình báo Công an xã Quyết Thắng, thành phố TH để giải quyết và khai báo nghi vấn H là người đã chiếm đoạt những tài sản trên. Ngày 26/4/2019 tại cơ quan điều tra H đã khai báo thành khẩn hành vi của mình và tự nguyện giao nộp tài sản H đã trộm cắp được vào ngày 24/4/2019.

Tại Kết luận số 128/HĐĐGTS ngày 24/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái kết luận:

- 01(một) chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Seiko 7S26 – 0020(mặt đồng hồ màu đen). Định giá 2.300.000 đồng;

- 01 (một) chiếc máy tính xách tay(laptop) nhãn hiệu ACER aspire 4750 – 2332G64 màu đen không pin, có dây sạc. Định giá 2.000.000 đồng;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, vỏ màu hồng IMEL: 353290078435393. Định giá 1.000.000 đồng

Tổng giá trị tài sản trên là **5.300.000 đồng.** (Năm triệu ba trăm nghìn đồng)

Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của H phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại là anh LLS, anh SSd và anh KPL về đặc điểm tài sản, vị trí để tài sản bị trộm cắp cùng các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Seiko; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus. Hiện tất cả các tài sản trên đã thu hồi được và trả cho anh LLS anh SSd và anh KPL là chủ sở hữu. Anh LLS, anh SSD, anh KPL đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 406/CT- VKSTPTN ngày 17/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã quyết định truy tố Trịnh Đức H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Trịnh Đức H khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Đức H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trịnh Đức H từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Hiện tất cả các tài sản trên đã trả cho anh LLS, anh SSd và anh KPL là chủ sở hữu. Anh LLS, anh SSD anh KPL đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Trịnh Đức H đã có hành vi trộm 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Seiko; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ACER; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus. Tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 5.300.000 đồng. Hiện tài sản trên đã được thu hồi trả cho các bị hại quản lý, sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Nội dung Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Lần phạm tội này thuộc trường hợp "*Tái phạm*" nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Với tính chất,

mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo, bị cáo đã bị Tòa án xét xử hai lần về tội " Trộm cắp tài sản" chưa được xoa án tích mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật và không chịu tu dưỡng bản thân, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc hơn với mức hình phạt của vị đại diện viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác, nên không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Đức H phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Trịnh Đức H : **24** (Hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tam giữ, tạm giam 28/4/2019.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS năm 2015: Quyết định tạm giam bị cáo **45** (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét.

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án; buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND TP. TH;
- Công an TP. TH;
- TAND tỉnh TH;
- THADS TP. TH;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư